

Số: /BC-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 đối với xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi và quy định một số chỉ tiêu xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 177/VPĐP-NV ngày 17/10/2022 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn các văn bản, tài liệu minh chứng phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng huyện Vĩnh Linh trở thành huyện nông thôn mới trước năm 2025;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Hiền Thành tại Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 04/12/2023 về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã Hiền Thành đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá thực tế mức độ đạt từng tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã, UBND huyện Vĩnh Linh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 đối với xã Hiền Thành như sau:

## **I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

### **1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao cho xã Hiền Thành năm 2024 đầy đủ các thành phần và tài liệu kiểm chứng theo đúng quy định.

### **2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

Xã Hiền Thành đã thành lập, kiện toàn bộ máy quản lý Chương trình, cụ thể: Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Hiền Thành, giai đoạn 2021- 2025 được kiện toàn tại Quyết định số 65/QĐ-ĐU ngày 10/10/2023, gồm có 13 thành viên, do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban. Ban Quản lý Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Hiền Thành, giai đoạn 2021-2025 được thành lập tại Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 10/10/2023, gồm 27 thành viên, do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban. UBND xã Hiền Thành đã kiện toàn Ban phát triển của 10 thôn.

Đảng ủy xã Hiền Thành đã ban hành nhiều Nghị quyết để lãnh, chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã lập kế hoạch triển khai thực hiện các công việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, gắn phong trào thi đua của các ban ngành đoàn thể và hoạt động các thôn với phong trào xây dựng nông thôn mới.

### **3. Về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới**

- Xã Hiền Thành đã được thừa nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 tại Quyết định số 3816/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị.

- Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi và quy định một số chỉ tiêu xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh

Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 như sau: Xã Hiền Thành đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới, cụ thể như sau<sup>1</sup>:

### **3.1. Chỉ tiêu 13.3, 13.4, 13.5 thuộc Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

#### **a) Yêu cầu của chỉ tiêu 13.3, 13.4, 13.5**

- Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.

- Chỉ tiêu 13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường

- Chỉ tiêu 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*- Về chỉ tiêu 13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.*

Hiện nay trên địa bàn xã Hiền Thành đã có sản phẩm Hồ tiêu đã chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGap với diện tích 3,69 ha tại thôn Hòa Bình và đã thực hiện việc truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm.

*- Về chỉ tiêu 13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường*

Xã Hiền Thành không có làng nghề, do đó, chỉ tiêu này không đánh giá.

*- Về chỉ tiêu 13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả*

UBND xã Hiền Thành đã thành lập tổ khuyến nông cộng đồng tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 9/01/2023 và đã ban hành quy chế hoạt động. Tổ khuyến nông cộng đồng xã bước đầu đã có nhiều hoạt động mang lại hiệu quả đáng ghi nhận như: Xây dựng mạng lưới thông tin truyền thông khuyến nông để tư vấn, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận thông tin phản hồi từ thực tế sản xuất; Tuyên truyền, triển khai, đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho các đối tượng chuyển giao công nghệ; Phổ biến quy trình kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật, thị trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại cho các đối tượng nhận chuyển giao công nghệ; Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng.

**c, Đánh giá:** Đạt chỉ tiêu 13.3, 13.4, 13.5 thuộc Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

<sup>1</sup> Chỉ báo cáo, đánh giá đối với các tiêu chí, chỉ tiêu tăng mức quy định hoặc được bổ sung so với giai đoạn 2016-2020, không có trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

### **3.2. Tiêu chí số 15 về Y tế**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.
- Chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 25%.

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Về chỉ tiêu 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

Xã Hiền Thành đã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, giai đoạn đến năm 2030 tại Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 19/4/2024, UBND tỉnh Quảng Trị về việc công nhận đơn vị đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2023.

- Về chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 25%.

Tổng số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) là 14 trẻ/378 trẻ, chiếm tỷ lệ 3,7%.

- c) Tự đánh giá:** Đạt các chỉ tiêu 15.2, 15.3 thuộc tiêu chí số 15 về Y tế.

### **3.3. Chỉ tiêu 17.3, 17.7 thuộc tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung
- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

#### **b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu 17.3, 17.7**

- Về chỉ tiêu 17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung

Các thôn trên địa bàn xã đều xây dựng quy chế về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường nơi công cộng và có kế hoạch vệ sinh môi trường nông thôn định kỳ. Tổ chức, triển khai ra quân thực hiện “Ngày chủ nhật xanh”; Tổ chức các cuộc thi như “Làng đẹp, nhà đẹp, vườn đẹp”,... Phát động trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thăm cỏ dọc các tuyến đường xã, đường trục thôn, liên thôn; nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, kê bờ nên không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

- Về chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường

100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, cụ thể:

Xã Hiền Thành có 27 hộ chứa vỏ thuốc BVTV. Tổng khối lượng bao gói thuốc BVTV phát sinh thực tế trên địa bàn xã là 20 kg. Trong đó, tổng khối lượng bao gói thuốc BVTV trên địa bàn thu gom, xử lý là 20 kg, đạt tỷ lệ 100%.

Tổng chất thải y tế và chất thải y tế nguy hại phát sinh tại cơ sở y tế trên địa bàn xã là 96kg. Trong đó, Tổng chất thải y tế và chất thải y tế nguy hại phát sinh tại cơ sở y tế trên địa bàn xã được thu gom, xử lý là 96kg, đạt tỷ lệ 100%.

**c) Đánh giá:** Đạt chỉ tiêu 17.3, 17.7 thuộc tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm

### **3.4. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.

- Chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Chỉ tiêu 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Chỉ tiêu 18.4. Tiếp cận pháp luật: Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn; Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật; Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý

- Chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

- Chỉ tiêu 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Về chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.

Tổng số cán bộ, công chức xã là 21 người bao gồm 11 cán bộ và 10 công chức. Trình độ của cán bộ, công chức đều đạt chuẩn theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về quy định về cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

*- Về chỉ tiêu 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.*

Năm 2024, Đảng bộ, chính quyền xã và các tổ chức chính trị xã hội được xếp loại tốt trở lên. Cụ thể:

Đảng bộ, Chính quyền xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị xã hội (Hội LHPN xã, Hội Nông dân xã, Hội Cựu chiến binh xã, Đoàn TNCS HCM xã) được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

*- Về chỉ tiêu 18.4. Tiếp cận pháp luật: Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn; Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật; Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý*

Xã ban hành các văn bản theo đúng thẩm quyền và bảo đảm thi hành Hiến pháp và Pháp luật trên địa bàn; Thành lập các mô hình phổ biến giáo dục pháp luật. Các tổ hòa giải cơ sở hoạt động hiệu quả và được bố trí kinh phí hoạt động. Xã Được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 công nhận xã, thị xã đạt tiếp cận pháp luật của UBND huyện Vĩnh Linh.

*- Về chỉ tiêu 18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.*

Xã Hiền Thành có 01 cán bộ nữ được quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã<sup>2</sup>. Có 34,5% phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực.

Trên địa bàn xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; tỷ số giới tính khi sinh đảm bảo theo Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 8/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2030.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nên trên địa bàn xã không xảy ra bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em. Xã thành lập nhóm thường trực bảo vệ trẻ em (gồm 8 thành viên, do chủ tịch UBND xã làm trưởng nhóm) và ban hành quy chế hoạt động. UBND xã bố trí 01 công chức Văn hoá – Xã hội phụ trách làm công tác trẻ em. 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhận sự trợ giúp của Nhà nước và các cá nhân, tổ chức. Bên cạnh đó, xã đã xây dựng được 10 địa chỉ tin cậy tại cộng đồng và 01 nhà tạm lánh đảm bảo việc hỗ trợ tư vấn, nơi tạm lánh cho các nạn nhân bạo lực gia đình.

<sup>2</sup> Đ/c Nguyễn Thị Mơ – Chủ tịch UBMTTQVN xã được quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã

- Về chỉ tiêu 18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

Hàng năm UBND xã đều có kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn. Các buổi bồi dưỡng lồng ghép vào các cuộc họp thôn; riêng đối với ban phát triển các thôn thì được tham gia tập huấn tại tỉnh và huyện.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

#### **4. Về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao**

Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao được thẩm tra đạt chuẩn theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

##### **4.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

###### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Chỉ tiêu 1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Chỉ tiêu 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

###### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Quy hoạch chung xây dựng xã Hiền Thành đến năm 2035 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Quy chế quản lý quy hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch đã được ban hành.

- Ngày 02/7/2024, UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành Quyết định số 2384/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm xã Hiền Thành.

Ngày 13/11/2024, UBND xã Hiền Thành đã có Thông báo số 91/TB-UBND về việc lấy ý kiến nội dung đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm xã Hiền Thành. Dự kiến tháng 01/2025, sẽ hoàn thành phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm xã Hiền Thành.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch.

## 4.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

### a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định đạt từ 70% trở lên.

- Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt 100%. Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt từ 85% trở lên.

- Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt từ 90% trở lên.

- Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đạt từ 80% trở lên.

### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Xã Hiền Thành có 22km đường xã. Tỷ lệ các tuyến đường xã được bảo trì hàng năm đạt 75%. Và tất cả các tuyến đường xã đều có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...); đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt tỷ lệ 95%.

- Toàn xã có 49,64km/49,64km đường thôn, liên thôn được cứng hoá, đảm bảo không lầy lội về mùa mưa, đạt tỷ lệ 100%; Và các tuyến đường này đều có các hạng mục cần thiết theo quy định (*biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...*) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt tỷ lệ 87%.

- Xã Hiền Thành có 23,14km/23,14km đường ngõ xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ 100%.

- Có 17,72km/21,3km đường trục chính nội đồng được cứng hoá, đạt tỷ lệ 83%. Đoạn đường còn lại chưa được cứng hoá nhưng vẫn đảm bảo không lầy lội về mùa mưa, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 2 về Giao thông.

## 4.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai

### a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên.

- Chỉ tiêu 3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả.

- Chỉ tiêu 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.



- Chỉ tiêu 3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

- Chỉ tiêu 3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Chỉ tiêu 3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động là 428,92ha/466,3ha đạt tỷ lệ 92% và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ 100%.

- Trên địa bàn xã có 01 tổ chức thủy lợi (Tổ Thủy lợi HTX sản xuất dịch vụ nông nghiệp Liêm Công Đông) hoạt động có hiệu quả. HTX sản xuất dịch vụ nông nghiệp Liêm Công Đông được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; Thực hiện cấp nước đảm bảo theo kế hoạch, có thực hiện bảo dưỡng, bảo trì công trình thủy lợi, chấm điểm đạt 90 điểm.

- Cây Hồ tiêu, cây Lúa được xác định là cây trồng chủ lực của xã, các hộ trồng tiêu đã đầu tư các hệ thống tưới tiết kiệm cho 92,62ha/235,3ha đạt tỷ lệ 39% (đối với diện tích cây Hồ tiêu lâu năm không sử dụng hệ thống tưới). Riêng cây Lúa: 100% diện tích (316,3ha) đều được áp dụng phương thức canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Hàng năm, từ nguồn vốn hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, vốn hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, vốn khắc phục hậu quả thiên tai và các nguồn vốn hợp pháp khác, UBND xã Hiền Thành đầu tư xây dựng và bảo trì, nâng cấp, nạo vét kênh mương nội đồng, đảm bảo 100% công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì, sửa chữa nhằm phục vụ cho hoạt động tưới tiêu trên địa bàn.

- UBND các xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi để có biện pháp xử lý theo đúng quy định, đến nay trên địa bàn các xã không có các hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi do UBND các xã quản lý.

- Xã Hiền Thành đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ như: Có Quyết định kiện toàn BCH Phòng chống thiên tai và TKCN và được kiện toàn hàng năm, xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và TKCN xã, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm. Hàng năm, UBND xã tổ chức hội nghị tổng kết về công tác phòng chống thiên tai, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau. Tổ chức tập huấn về phòng, chống thiên tai. Thành lập các phương án sơ tán dân chống bão lũ, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra.

c) **Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 3 về Thuỷ lợi và phòng chống thiên tai

#### 4.4. Tiêu chí số 4 về Điện

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt từ 99% trở lên.

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Xã Hiền Thành đảm bảo tiêu chí về điện: Có hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Số lượng hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định 1.556/1.556 hộ, đạt tỷ lệ 100%.

c) **Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 4 về Điện.

#### 4.5. Tiêu chí số 5 về Giáo dục

##### a) Yêu cầu của tiêu chí

- *Chỉ tiêu 5.1.* 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

- *Chỉ tiêu 5.2.* Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- *Chỉ tiêu 5.3.* Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3.

- *Chỉ tiêu 5.4.* Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- *Chỉ tiêu 5.5.* Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá trở lên.

- *Chỉ tiêu 5.6.* Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

##### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Trên địa bàn xã Hiền Thành có 03 trường học các cấp bao gồm trường mầm non, trường tiểu học, trường THCS. 03/03 trường đều đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt tỷ lệ 100%; Trong đó, Trường Mầm non đã được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị.

- Năm 2024, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, THCS đạt mức độ 3, xóa mù chữ đạt mức độ 2 tại Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh.

- Năm 2023, cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt. Dự kiến

năm 2024, xã duy trì kết quả đánh giá, xếp loại trên.

- Có nhiều mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền cho học sinh. Trường mầm non có sân chơi phục vụ rèn luyện thể chất cho trẻ; Trường tiểu học có Câu lạc bộ cầu lông; Trường THCS có Câu lạc bộ Bóng chuyền. 100% trường học có kế hoạch và triển khai chương trình rèn luyện kỹ năng bơi và phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh hàng năm.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 5 về Giáo dục.

#### **4.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hoá**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Chỉ tiêu 6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

- Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới đạt 100%.

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Xã có khu thể thao đạt 1.000m<sup>2</sup> gồm các sân bóng chuyền..., ngoài ra xã có 02 sân bóng đá (sân vận động) với diện tích trên 2 ha; có lắp đặt các dụng cụ tập thể thao ngoài trời tại các trung tâm văn hóa học tập cộng đồng thôn như (Xà đơn, sà kép, xích đu, gập bụng, xoay hông, bóng chuyền...). Các hoạt động văn hóa văn nghệ được các thôn duy trì thường xuyên. Đặc biệt là vào các dịp Mừng Đảng mừng Xuân, kỷ niệm các ngày lễ lớn của quê hương đất nước, phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao sôi nổi tại các thôn trên địa bàn xã.

- Xã Hiền Thành có 04 di tích lịch sử, văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định, cụ thể :

Cột cờ, cầu Hiền Lương là di tích đặc biệt của Quốc gia được ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

Di tích Hệ thống dẫn thủy cổ Vĩnh Hiền tại thôn Phúc Đức, Di tích địa điểm trụ sở Đảng ủy khu vực Vĩnh Linh, Di tích địa đạo Bình Minh tại thôn Hòa Bình là di tích văn hóa cấp tỉnh được ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị.

- Năm 2024, có 10/10 thôn được UBND huyện Vĩnh Linh công nhận danh hiệu thôn văn hóa, đạt 100%; Tỷ lệ gia đình văn hóa trong toàn xã đạt 96,85%. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được giữ vững và phát huy.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hoá.

#### **4.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Trên địa bàn xã có 01 chợ Á Thành là nơi trao đổi hàng hóa và đảm bảo các hoạt động buôn bán cho Nhân dân. Chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm, cụ thể:

Chợ được xây dựng kiên cố, nền chợ được bê tông hóa với diện tích đất là 1400m<sup>2</sup>. Thành lập Ban quản lý chợ; Ban hành các nội quy quy định về phòng cháy chữa cháy, điện; nội quy quản lý chợ. Định kỳ tiến hành tiêu độc khử trùng đảm bảo theo quy định.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

#### **4.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Chỉ tiêu 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

- Chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt từ 80% trở lên.

- Chỉ tiêu 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông.

- Chỉ tiêu 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội.

- Chỉ tiêu 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...)

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*- Về chỉ tiêu 8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt từ 80% trở lên.*

Xã có 02 điểm phục vụ bưu chính viễn thông tại thôn Liêm Công Tây và thôn Hòa Bình đảm bảo phục vụ cho nhu cầu của Nhân dân, phát huy tốt vai trò phục vụ công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với người dân thông qua sách, báo và phương tiện thông tin liên lạc, là nơi cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông và nhiều dịch vụ hành chính công phục vụ người dân trong xã.

Xã Hiền Thành có 2.308 người trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/ tổng số 2.780 người trong độ tuổi lao động, đạt tỷ lệ 83%.

*- Về chỉ tiêu 8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông*

Trên địa bàn xã có hệ thống loa FM phủ sóng ở 10 thôn với 07 cụm loa; 100% thôn có hộ gia đình thu xem được được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng internet.

*- Về chỉ tiêu 8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội.*

Hiện nay trụ sở làm việc tại UBND xã được trang bị 25 máy tính, 100% cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính và được kết nối mạng. Các văn bản do UBND xã ban hành được ký số và trao đổi liên thông qua hệ thống quản lý văn bản điều hành. Trong năm 2024, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 66,3% (tương đương với 757 hồ sơ / tổng số 1.142 hồ sơ).

100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin. Sản phẩm OCOP của xã (Miến ngũ sắc Loan Hảo, Miến Gạo lứt Huyết rồng của CSSX Loan Hảo) được giới thiệu quảng bá trên nền tảng thương mại điện tử như postmark, shopee,...

*- Về chỉ tiêu 8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng*

Xã có mạng wifi miễn phí ở một số điểm công cộng như: Bưu điện, UBND xã, Trạm y tế xã, các trường học, trung tâm học tập cộng đồng các thôn,.... giúp người dân thuận lợi truy cập kết nối thông tin. Mạng wifi đều đáp ứng chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật khai thác và đảm bảo an toàn thông tin theo quy định hiện hành.

**Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông.

#### **4.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt trên 85%.

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Những năm qua, Đảng ủy, UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội xã đã quan tâm, hỗ trợ, vận động các quỹ an sinh xã hội, triển khai thực hiện tốt nhiều chương trình, dự án hỗ trợ về nhà ở cho các hộ gia đình. Đời sống của người dân kinh tế của người dân ngày càng phát triển, ổn định, có điều kiện xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở khang trang, sạch đẹp, tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố ngày được nâng lên. Nhờ đó, đến nay, trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà ở dột nát; số lượng nhà kiên cố là 1.384/1.556 nhà, đạt tỷ lệ 89%.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở.

#### **4.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt từ 55 triệu đồng/người/năm trở lên.

### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Xã Hiền Thành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề... để nâng cao thu nhập cho người dân. Do đó, thu nhập bình quân đầu người tăng liên tục qua các năm, năm sau cao hơn năm trước. Kết quả đến cuối năm 2024, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã là 56,5 triệu đồng/người/năm.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 10 về thu nhập.

### **4.11. Tiêu chí số 11 Nghèo đa chiều**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã đạt dưới 4%

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Xác định giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với công tác an sinh xã hội, xã Hiền Thành đã thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, cận nghèo. Đến cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều của xã ở mức 1,36%.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều.

### **4.12. Tiêu chí số 12 về Lao động**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) từ 80% trở lên.

- Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) từ 30% trở lên.

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

Xã Hiền Thành luôn quan tâm, chú trọng tới công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Hằng năm, xã tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về lao động, việc làm, nhu cầu học nghề của người lao động. Phối hợp với các Phòng, ban, ngành cấp huyện tổ chức các lớp đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm,... Đến nay, toàn xã có 2.780 người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động, trong đó số lao động qua đào tạo 2.371 người, chiếm 85,29%; Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) 1.379/2.780 chiếm 49,60 %.

c) **Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 12 về lao động.

#### **4.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 13.1. Có Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

- Chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

- Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm  $\geq 1$ .

- Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã  $\geq 1$

- Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử đạt từ 10% trở lên.

- Chỉ tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

- Chỉ tiêu 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

- Chỉ tiêu 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*- Về chỉ tiêu 13.1. Có Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.*

Hiện nay trên địa bàn xã có 01 Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả có các hợp đồng liên kết sản xuất ổn định (Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Hiền), cụ thể:

Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Hiền (viết tắt là HTX SXKD DVNN Vĩnh Hiền) được tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật HTX. Căn cứ theo phiếu đánh giá xếp loại HTX quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thì HTX SXKD DVNN Vĩnh Hiền được đánh giá, xếp loại tốt.

Từ năm 2021 đến năm 2024, HTX SXKD DVNN Vĩnh Hiền đã liên kết với Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh (địa chỉ: Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình) để cung ứng giống Lúa, vật tư, phân bón phục vụ sản xuất, đồng thời, thu mua sản phẩm Lúa cho các thành viên HTX cũng như bà con nông dân trên địa bàn xã.

*- Về chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương*

*đương còn thời hạn.*

Hiện nay trên địa bàn xã có 02 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao, cụ thể:

+ Miến ngũ sắc Loan Hảo của cơ sở sản xuất Loan Hảo được công nhận năm 2023 tại Quyết định số 3989/QĐ-UBND ngày 29/12/2023.

+ Miến gạo lứt Huyết Ròng của cơ sở sản xuất Loan Hảo được công nhận năm 2024 tại Quyết định số 3971/QĐ-UBND ngày 6/12/2024.

*- Về chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm  $\geq 1$ .*

+ Xã Hiền Thành có mô hình trồng Lúa được áp dụng cơ giới hoá các khâu như làm đất, chế độ tưới nước, thu hoạch trong quá trình tổ chức sản xuất. Sản phẩm của mô hình đều được liên kết tiêu thụ mang lại giá trị kinh tế cao.

+ Đối với mô hình liên kết chuỗi giá trị gắn với bảo đảm an toàn thực phẩm:

Xã có mô hình chăn nuôi gà của hộ bà Lê Thị Liệu - thôn Tân An với quy mô 9.000 con gà thịt/lúa. Trang trại đã được UBND huyện Vĩnh Linh cấp giấy phép môi trường số 630/GPMT-UBND ngày 01/4/2024.

Ngày 9/10/2024, đã được Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Trị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trang trại đã thực hiện hợp đồng liên kết với công ty TNHH giống gia cầm Cao Khanh (địa chỉ: huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định).

*- Về chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã  $\geq 1$*

Sản phẩm Miến ngũ sắc Loan Hảo của cơ sở sản xuất Loan Hảo đã có tem truy xuất nguồn gốc.

- Về chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử đạt từ 10% trở lên.

Sản phẩm chủ lực của xã như Miến ngũ sắc, Miến gạo lứt huyết ròng, hồ tiêu,... được bán qua các kênh thương mại điện tử, qua các trang mạng Facebook, Zalo...(đạt 20%).

*- Về chỉ tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.*

- Sản phẩm Hồ tiêu đã được Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh cấp mã vùng trồng tại Giấy xác nhận số 710/GXN-TTBVTV ngày 25/6/2024 với diện tích 3,6977ha.

*- Chỉ tiêu 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*



Xã Hiền Thành đã xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của xã. Ngoài ra còn tuyên truyền, quảng cáo, giới thiệu các điểm du lịch bằng các hình thức khác nhau như pano, áp phích,...trên hệ thống Đài truyền thanh huyện, xã. Tích cực triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội. Một số địa điểm thăm quan, du lịch trên địa bàn xã như: Sông Bến Hải và cầu Hiền Lương, Khu du lịch sinh thái Rú Lịnh, ...

*- Về chỉ tiêu 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).*

Xã Hiền Thành có mô hình Miến Loan Hảo là một mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị, cụ thể:

+ Giá trị kinh tế:

Qua chế biến và sáng tạo, giá trị sản phẩm miến tăng cao hơn nhiều lần so với nguyên liệu ban đầu. Sản phẩm miến ngũ sắc và các dòng miến khác (chùm ngây, miến dong, miến phở) đã xây dựng thương hiệu riêng, mở rộng thị trường.

Việc liên kết thu mua nguyên liệu với giá ổn định, cao hơn thị trường 3-4 giá, giúp người dân yên tâm sản xuất và tăng thu nhập. Cơ sở Loan Hảo tạo công ăn việc làm ổn định cho 7 lao động địa phương, đồng thời gián tiếp hỗ trợ nhiều nông dân trong chuỗi cung ứng nguyên liệu.

+ Giá trị văn hóa:

Mô hình kết hợp giữa quy trình sản xuất truyền thống và đổi mới sáng tạo. Miến ngũ sắc được làm từ nguyên liệu tự nhiên (rau củ quả địa phương), vừa thể hiện sự khéo léo của người dân, vừa lưu giữ giá trị văn hóa nông thôn.

Miến Loan Hảo đã được chứng nhận OCOP 3 sao và nhiều danh hiệu khác, khẳng định giá trị văn hóa gắn liền với thương hiệu địa phương.

+ Giá trị môi trường

Nguyên liệu gốc được lấy từ các loại rau củ và lúa gạo tại địa phương, giảm thiểu tác động môi trường từ việc vận chuyển xa. Mô hình khuyến khích sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm sạch và an toàn thực phẩm. Điều này giúp hạn chế sử dụng hóa chất, bảo vệ đất đai và môi trường xung quanh. Quá trình sản xuất tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu địa phương, đồng thời thúc đẩy nông dân trồng trọt bền vững.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

#### **4.14. Tiêu chí số 14 về Y tế**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt từ 95% trở lên.

- Chỉ tiêu 14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử

- Chỉ tiêu 14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa
- Chỉ tiêu 14.4. Xã Triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Qua thống kê toàn xã Hiền Thành có tỷ lệ người dân tham gia BHYT năm 2024 là 5.355/5.615 người, đạt 95,36%.

- Xã Hiền Thành bước đầu triển khai các chỉ tiêu về thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử, thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử, thực hiện khám chữa bệnh từ xa. Trạm Y tế xã cập nhật các thông tin khám chữa bệnh trên phần mềm VNPT-HIS quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 14 về Y tế.

**4.15. Tiêu chí số 15 về Hành chính công**

**a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 15.1. Có Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Chỉ tiêu 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần.
- Chỉ tiêu 15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*- Chỉ tiêu 15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính*

Hiện nay, 100% cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính và được kết nối mạng, sử dụng hệ thống thông tin để giải quyết thủ tục hành chính. Các văn bản do UBND xã ban hành được ký số và trao đổi liên thông qua hệ thống quản lý văn bản điều hành.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã Hiền Thành được trang bị đầy đủ các máy móc cần thiết như máy tính, máy photo copy, máy scan để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, số hoá trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến đạt 100%.

*- Chỉ tiêu 15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần*

Xã Hiền Thành đã tích hợp đường dẫn [dichvucong.quangtri.gov.vn](http://dichvucong.quangtri.gov.vn) vào trang thông tin điện tử của xã.

Cán bộ, công chức UBND cấp xã nắm rõ quy trình, cách thức thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công mức độ cao, có thể hướng dẫn cho người dân.

*- Chỉ tiêu 15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp*

Tất cả các thủ tục hành chính đều được thực hiện theo quy định; đảm bảo

các trình tự, thủ tục theo Nghị định số 61/2028/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2028/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đến tháng 7/2024, trên địa bàn xã Hiền Thành không để xảy ra tình trạng khiếu nại đông người và vượt cấp.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 15 về Hành chính công.

#### **4.16. Tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- *Chỉ tiêu 16.1:* Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

- *Chỉ tiêu 16.2:* Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành từ 90% trở lên.

- *Chỉ tiêu 16.3:* Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- *Về chỉ tiêu 16.1:* Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở và *Chỉ tiêu 16.2:* Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành từ 90% trở lên.

+ Xã Hiền Thành có một số mô hình về phổ biến, giáo dục pháp luật như: “Câu lạc bộ thanh niên phòng chống tội phạm ma túy”, “Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em”, “Thanh niên nói không với ma túy”. Xã đã huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (*hỗ trợ hội trường, nước uống tại các thôn, phô tô tài liệu, hỗ trợ máy chiếu, loa máy trong quá trình phổ biến pháp luật*).

Mỗi thôn đều có 1 tổ hoà giải cơ sở hoạt động hiệu quả và được hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định.

+ Năm 2024, trên địa bàn xã Hiền Thành phát sinh 02 vụ hòa giải và đã thực hiện hòa giải thành 02/02 vụ đạt tỷ lệ 100%.

- *Về Chỉ tiêu 16.3:* Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

Năm 2024, xã Hiền Thành không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý, tương đương tỷ lệ 100% (Có văn bản xác nhận của Trung tâm TGPL tỉnh Quảng Trị).

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật.

#### **4.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Chỉ tiêu 17.2. 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định từ 85% trở lên.

- Chỉ tiêu 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt từ 40% trở lên.

- Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt từ 50% trở lên.

- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt từ 80% trở lên.

- Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt từ 85% trở lên.

- Chỉ tiêu 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch

- Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (chỉ xem xét, đánh giá đối với những địa phương có sử dụng hình thức hỏa táng) đạt từ 5% trở lên.

- Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn  $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$ .

- Chỉ tiêu 17.1.2 Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt từ 70% trở lên.

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

*- Về chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.*

Trên địa bàn xã không có khu kinh doanh, dịch vụ; Khu chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm); Khu nuôi trồng thủy sản.

*- Về chỉ tiêu 17.2. 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.*

Trên địa bàn xã không có làng nghề và có 06 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường, gồm: Sửa chữa, nâng cấp cơ sở sản xuất vôi Thanh Hải của Công ty TNHH Thanh Hải Tiến, Trạm xăng dầu và dịch

vụ tổng hợp Anh Phát (nhận chuyển nhượng của Đức Dũng 3), Cửa hàng xăng dầu Vĩnh Hiền, Cửa hàng xăng dầu số 29 của Công ty xăng dầu Quảng Trị, Chợ và khu dịch vụ văn hóa Vĩnh Thành của Công ty Tuấn Quỳnh, Xây dựng trang trại nuôi gà công nghệ cao của bà Lê Thị Liễu tại thôn Tân An.

Đến nay, 06 cơ sở này đều đã lập hồ sơ môi trường đảm bảo theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

*- Về chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định từ 85% trở lên.*

Xã Hiền Thành có 1.556 hộ /1.556 hộ tham gia mạng lưới thu gom CRT sinh hoạt, đạt tỷ lệ 100%. Tổng lượng CTR không nguy hại phát sinh trên địa bàn là 34,586 tấn, trong đó, có 33,203 tấn CTR không nguy hại được thu gom, xử lý, chiếm tỷ lệ 96%.

*- Chỉ tiêu 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt từ 40% trở lên.*

+ Về nước thải đen: Số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh của xã Vĩnh Thủy là 1.546/1.556 hộ, chiếm tỷ lệ 99,35%.

+ Về nước thải xám: Hiện nay, để nâng cao tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom xử lý nước thải bằng biện pháp phù hợp, UBND huyện Vĩnh Linh đã có Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 về phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024, trong đó xã Hiền Thành được bố trí 50 triệu đồng từ ngân sách Trung ương để xây dựng các công trình xử lý nước thải sinh hoạt. Một số công trình đã được áp dụng tại địa phương gồm hệ thống bể lắng và bể tự hoại.

Xã Hiền Thành có 623 hộ/1.556 hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, đạt 40,03%

*- Về chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $\geq 50\%$*

Từ đầu năm UBND xã Hiền Thành đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/4/2024 về việc thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Tổ chức thực hiện trên địa bàn 10 thôn của xã. Đặc biệt, Hội liên hiệp Phụ nữ xã Hiền Thành đã xây dựng kế hoạch phát động hướng dẫn vận động, tuyên truyền cho các chi hội về phân loại rác thải; tổ chức ra mắt 3 mô hình phân loại rác tại nguồn ở 3 thôn Phúc Đức, Tân Trại Thượng, Liêm Công Tây.

Năm 2024, từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, xã Hiền Thành đã được bố trí 50 triệu đồng tại Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh để thực hiện mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn. Dự kiến năm 2025, sẽ tiếp tục được bố trí 50 triệu đồng để thực hiện mô hình này.

Nhờ tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, cùng với những việc làm thiết thực, hiệu quả, đến nay, xã Hiền Thành có 1.478/1.556 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 95%.

- Về chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ CTR nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về BVMT (100%).

+ Về bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: trung bình lượng bao gói thuốc BVTV của xã là 20kg/năm. Toàn bộ lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, lưu giữ tại 27 bể chứa, định kỳ chuyển giao cho Công ty cổ phần xử lý môi trường Nghệ An thu gom và xử lý.

+ Về chất thải y tế nguy hại: Trên địa bàn xã đều có 01 trạm y tế, rác thải y tế được thu gom, chuyển giao cho Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Linh xử lý, đạt tỷ lệ 100%.

- Về chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường  $\geq 80\%$

Chất thải hữu cơ và phụ phẩm nông nghiệp như thân cây lạc, rơm rạ, khoai môn... sau khi thu hoạch được người dân thu gom và tái sử dụng để làm thức ăn chăn nuôi, phân bón hữu cơ. Nhờ đó, tỷ lệ thu gom, tái sử dụng và tái chế các loại chất thải này thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ngày càng được nâng cao.

Khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái sử dụng là 2.364,47 tấn/ tổng số 2.364,47 tấn, đạt tỷ lệ 100%. Có 850 cơ sở chăn nuôi/ tổng số 997 cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp, đạt tỷ lệ 85,3%.

- Về chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường  $\geq 85\%$

Xã Hiền Thành có tổng số 997 cơ sở chăn nuôi, trong đó có 01 trang trại quy mô vừa và 996 chăn nuôi nông hộ. Trong đó có 850 cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 85,26%. Bên cạnh đó, xã cũng đã tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện kê khai chăn nuôi đầy đủ theo quy định.

- Về chỉ tiêu 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch và chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (chỉ xem xét, đánh giá đối với những địa phương có sử dụng hình thức hỏa táng) đạt từ 5% trở lên.

Trên địa bàn xã không sử dụng hình thức hỏa táng. Xã có 2 nghĩa trang được xây dựng nâng cấp theo quy hoạch đạt theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng của Bộ

Xây dựng và 10 nghĩa trang nhân dân được quy hoạch phù hợp với phong tục tập quán của địa phương. UBND xã ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa trang. Việc mai táng được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán ở địa phương.

- Về chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn  $\geq 4m^2/người$ .

Hàng năm đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn được chú trọng, thông qua các đợt trồng cây phân tán, tết trồng cây tại các điểm Trung tâm học tập cộng đồng các thôn, trường học, các tuyến đường...

Nhờ đó, diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn đạt mức  $5,53m^2/người$ , góp phần cải thiện không gian sống, nâng cao chất lượng môi trường và cảnh quan nông thôn.

- Về chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

Theo số liệu thống kê, trên địa bàn xã có 1.556/1.556 hộ sử dụng làn giỏ đi chợ và sử dụng thường xuyên, chiếm tỷ lệ 100%; 1.556/1.556 hộ thực hiện phân loại rác để tái chế, tái sử dụng, bán phế liệu, chiếm tỷ lệ 100%; Tất cả các khu vực công cộng, khu văn hóa, du lịch, công sở có bố trí dụng cụ thu gom rác thải nhựa, chiếm tỷ lệ 100%.

Tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn là 15,9 tấn. Trong đó, có 12,8 tấn được thu gom, tái chế, xử lý đúng quy định, đạt tỷ lệ 80,4%.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 17 về Môi trường.

#### **4.18. Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt từ 55% trở lên.

- Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm từ 60 lít/ngày/đêm trở lên.

- Chỉ tiêu 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt từ 30% trở lên.

- Chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Chỉ tiêu 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

- Chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ

sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt từ 95% trở lên.

- Chỉ tiêu 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

*- Về chỉ tiêu 18.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung; Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm; Chỉ tiêu 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững*

+ Hiện nay, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung của xã Hiền Thành đạt tỷ lệ 11,2%. Theo kế hoạch, sẽ thực hiện đầu nối với mạng lưới cấp nước của hệ thống nước sạch Cửa Tùng (thuộc Cổ phần nước sạch Quảng Trị): hệ thống cấp nước này sẽ cấp nước cho 747 hộ thuộc 5 thôn, gồm có thôn Liêm Công Tây, Tân Trại Thượng, Phúc Đức, Hòa Bình, Liêm Công Phường. Thời gian hoàn thành tháng 9/2025. Như vậy dự kiến đến năm 2025, xã Hiền Thành sẽ có 921 hộ/1.556 hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 59,2% với định mức cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người 65 lít/ ngày-đêm.

+ Trên địa bàn xã có 3 công trình xây dựng nước tập trung tại Thôn Liêm Công Đông, Hiền Lương, Hòa Bình. Trong đó, công trình cấp nước tại thôn Hòa Bình đang đề nghị thanh lý do hệ thống đã xuống cấp; Công trình cấp nước tại thôn Hiền Lương đang đề nghị UBND huyện đưa vào kế hoạch sửa chữa giai đoạn 2026-2030. Còn công trình xây dựng nước tập trung tại Thôn Liêm Công Đông đang hoạt động hiệu quả, đạt tỷ lệ 33,3%.

*- Về chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100% và Chỉ tiêu 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.*

Xã Hiền Thành có 192/tổng số 192 chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%. Trong những năm qua, trên địa bàn xã không ghi nhận trường hợp nào về sự cố an toàn thực phẩm.

*- Về chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%*

Trên địa bàn xã Hiền Thành không có cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản.

*- Về chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch:*

Theo thống kê trên địa bàn xã Hiền Thành có tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm,



thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt cao, cụ thể: Nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 99,35%, nhà tắm hợp vệ sinh đạt 98,96%, thiết bị chứa nước hợp vệ sinh 100%.

- Về chỉ tiêu 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

Trên địa bàn xã Hiền Thành không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Chất rắn sinh hoạt trên địa bàn được Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện thu gom, vận chuyển đến bãi rác trung tâm huyện để xử lý theo quy định.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống.

#### **4.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh**

##### **a) Yêu cầu của tiêu chí**

- Chỉ tiêu 19.1. Chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân được nâng cao.

- Chỉ tiêu 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả

##### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Ban chỉ huy quân sự xã Hiền Thành đảm bảo đủ biên chế, lực lượng dân quân được xây dựng vững mạnh, rộng khắp và hoàn thành các nội dung về Quốc phòng hàng năm. Ban CHQS xã có phòng làm việc riêng và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định; có kho để vật chất huấn luyện, quân tư trang, công cụ hỗ trợ, trong kho được bố trí các loại giá, kệ, tủ bảo đảm an toàn tuyệt đối; làm tốt công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân xã.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững và ổn định; không có khiếu kiện đông người xảy ra; các tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm nhiều so với các năm trước; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên. Xã đã triển khai Mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Xã Hiền Thành được công nhận là đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” năm 2024 tại Quyết định số 3790/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh.

**c) Đánh giá:** Đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.

## II. KẾT LUẬN

### 1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 của xã Hiền Thành đảm bảo số lượng và chất lượng theo đúng quy định.

### 2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao

- Đối với kết quả xây dựng nông thôn mới: Xã Hiền Thành đảm bảo đạt chuẩn 19/19 nông thôn mới theo bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Đối với kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao: Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Hiền Thành đã được UBND huyện Vĩnh Linh thẩm tra đạt chuẩn tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%.

### 3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Tính đến thời điểm hoàn thành hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã Hiền Thành không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

## III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề xã Hiền Thành tiếp tục duy trì và nâng cao mức đạt chuẩn trong giai đoạn tới, ngoài việc nỗ lực phấn đấu, huy động đầu tư và lồng ghép nguồn lực từ xã và huyện, kính đề nghị UBND tỉnh cùng các Sở, ban ngành cấp tỉnh quan tâm hỗ trợ, đầu tư thêm cho quá trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao năm 2024 cho xã Hiền Thành, kính gửi UBND tỉnh, VPĐP nông thôn mới tỉnh để có cơ sở tiến hành thẩm định, xét công nhận./.

#### *Nơi nhận:*

- UBND tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBNDTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các tổ chức Chính trị - Xã hội huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT-NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Anh Tuấn**

**BIỂU 01. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NTM CỦA XÃ HIỀN THÀNH, HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 12/ 2024 của UBND huyện Vĩnh Linh)

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt (Đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng NTM)	Quy hoạch chung xây dựng xã Hiền Thành đến năm 2035 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh và được công bố công khai đúng thời hạn.  Đánh giá: Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Quy chế quản lý quy hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch đã được ban hành Đánh giá: Đạt
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Đạt 100%: 22 km/22km	22km/22km, đạt 100%
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Đạt: (49,64km/49,64km)	49,64km/49,64k, đạt 100%
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	100%	23,14km/23,14km sạch, không lầy lội vào mùa mưa, đạt 100%	23,14km/23,14km đạt 100%
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥80%	21,3km/21,3km đường trục chính nội đồng, đảm bảo vận chuyển	21,3km/21,3km đường trục chính nội đồng, đảm bảo vận chuyển

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
				hàng hóa thuận tiện quanh năm, đạt 100%	hàng hóa thuận tiện quanh năm, đạt 100%
3	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt	Đạt	Tưới chủ động đạt 92%, Tiêu chủ động đạt 100%
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt	Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Hệ thống điện đạt chuẩn
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥98%	Đạt	1.556/1.556 hộ, đạt 100%
5	Giáo dục	5 Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.	Đối với xã có từ 3 trường trở xuống: 100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥50% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	03/03 trường đều đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, Trường Mầm non đã được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2.	03/03 trường đều đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, Trường Mầm non đã được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2.
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Xã Có Hội trường đa năng và sân thể thao đảm bảo phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.	Xã Có Hội trường đa năng và sân thể thao đảm bảo phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Đạt	Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản có nhà VH hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	Đạt 100%	10/10 thôn có trung tâm học tập cộng đồng phục vụ sinh hoạt văn hóa thể thao cho người dân, đạt

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
					100%
7	<b>Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</b>	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	100%	Xã có 01 chợ Á Thành là nơi trao đổi hàng hóa và đảm bảo các hoạt động buôn bán cho Nhân dân
8	<b>Thông tin và truyền thông</b>	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	$\geq 1$	Đạt	Xã có 02 điểm phục vụ bưu chính viên thông tại thôn Liêm Công Tây và thôn Hòa Bình
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	100%	Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến 10 thôn
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Đạt	UBND xã được trang bị 25 máy tính, 100% cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính và được kết nối mạng. Các văn bản do UBND xã ban hành được ký số và trao đổi liên thông qua hệ thống quản lý văn bản điều hành. Trong năm 2024, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 66,3% (trung đương với 757 hồ sơ / tổng số 1.142 hồ sơ).

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
9	Nhà ở	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không có	Không có
		9.2 Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	≥80%	89%.	1.384/1.556 nhà đảm bảo kiên cố, chiếm tỷ lệ 89%.
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/ người)	Năm 2024 ≥45trđ/ người	56,5	56,5
11	Nghề o đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	Dưới 6,5%	1,36%.	1,36%.
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥75%	85,29%	2.371 người/2.780 tổng số lao động chiếm tỷ lệ 85,29%
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥25%	Đạt	1.379 người/2.780 tổng số lao động đạt 49,6%.
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có HTX hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật HTX hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương.	Đạt	Đạt	Có Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Hiền hoạt động hiệu quả, được thành lập và chuyển đổi hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương (Sản phẩm Lúa).
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Mô hình chăn nuôi gà của hộ bà Lê Thị Liệu	Xã có mô hình chăn nuôi gà của hộ bà Lê Thị Liệu - thôn Tân An với quy mô 9.000 con gà thịt/lúa. Trang trại đã được UBND huyện Vĩnh Linh cấp giấy phép môi trường số 630/GPMT- UBND ngày

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
					01/4/2024. Ngày 9/10/2024, đã được Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Trị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trang trại đã thực hiện hợp đồng liên kết với công ty TNHH giống gia cầm Cao Khanh (địa chỉ: huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định).
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương		Có sản phẩm Hồ tiêu đạt chứng nhận Viet Gap	Sản phẩm Hồ tiêu đã chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGap với diện tích 3,69 ha tại thôn Hòa Bình
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Đạt	Đạt (Không có làng nghề)	Trên địa bàn xã không có làng nghề
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt (xã Thành lập tổ khuyến nông cộng đồng)	Tổ khuyến nông cộng đồng xã được thành lập tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 9/01/2023 và đã ban hành quy chế hoạt động
14	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt	Đạt	Đạt Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; xóa mù chữ mức độ 2

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
		14.2 Tỷ lệ học sinh (áp dụng cho nam và nữ) tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (Phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	≥85%	100 % Đạt (82/82 học sinh):	Xã có 82/82 học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (Phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp), đạt tỷ lệ 100%.
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥90%	Có 5.355/5.615 người, đạt 95,36%	Có 5.355/5.615 người, đạt 95,36%.
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt ( xã đạt chuẩn y tế)	Xã Hiền Thành đã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, giai đoạn đến năm 2030 tại Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 19/4/2024, UBND tỉnh Quảng Trị về việc công nhận đơn vị đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2023.
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤25%	Đạt: 3,7%	14 trẻ/378 trẻ, chiếm tỷ lệ 3,7%.
		15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử.	Đạt	Đạt	Đạt
16	Văn hoá	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	100%	Đạt 100%: 10/10 đạt văn hóa	10/10 thôn được công nhận, đạt 100%
17	Môi trường và ATT P	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	≥45% (≥10% từ hệ thống cấp nước tập trung nếu có công trình)	Đạt	82,78% hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (Trong đó, 11,2% từ hệ thống cấp nước tập trung)



T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	≥95%	Đạt (100%): 6 cơ sở/6 cơ sở ( 3 cơ sở cây xăng, 1 cơ sở chăn nuôi, 1 cơ sở lò vôi, 1 cơ sở chợ )	Xã có 06 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường, gồm: <i>Sữa chữa, nâng cấp cơ sở sản xuất vôi Thanh Hải của Công ty TNHH Thanh Hải Tiến, Trạm xăng dầu và dịch vụ tổng hợp Anh Phát (nhận chuyển nhượng của Đức Dũng 3), Cửa hàng xăng dầu Vĩnh Hiền, Cửa hàng xăng dầu số 29 của Công ty xăng dầu Quảng Trị, Chợ và khu dịch vụ văn hóa Vĩnh Thành của Công ty Tuấn Quỳnh, Xây dựng trang trại nuôi gà công nghệ cao của bà Lê Thị Liễu tại thôn Tân An.</i>  Đến nay, 06 cơ sở này đều đã lập hồ sơ môi trường đảm bảo theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt	Đạt ( Hàng tháng các thôn vệ sinh chính trang nông thôn xanh sạch đẹp.	Đạt
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥2m <sup>2</sup> /ngư ời	Đạt: 5,53m <sup>2</sup> /người	5,53m <sup>2</sup> /người

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt ( Không có hỏa táng)	Trên địa bàn xã không sử dụng hình thức hỏa táng. Xã có 2 nghĩa trang được xây dựng nâng cấp theo quy hoạch đạt theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng của Bộ Xây dựng và 10 nghĩa trang nhân dân được quy hoạch phù hợp với phong tục tập quán của địa phương. UBND xã ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa trang.
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	≥75%	Đạt 96,0%	Có 1.556 hộ /1.556 hộ tham gia mạng lưới thu gom CRT sinh hoạt, đạt tỷ lệ 100%. Tổng lượng CTR không nguy hại phát sinh trên địa bàn là 34,586 tấn, trong đó, có 33,203 tấn CTR không nguy hại được thu gom, xử lý, chiếm tỷ lệ 96%.
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	Đạt 100%	100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥85%	Đạt ( Nhà tiêu đạt 99,35%, nhà tắm 98,96%, Nước hợp vệ sinh 100%)	Nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 99,35%, nhà tắm hợp vệ sinh đạt 98,96%, thiết bị chứa nước hợp vệ sinh 100%
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	≥70%	Đạt 85,25% (850/997) hộ. đã kê khai chăn nuôi 997 hộ.	Có 850/996 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 85,26%.
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Đạt (100% 192 hộ/192 hộ):	Có 192/tổng số 192 chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥30%	Đạt 1478/1.556 hộ đạt 95%.	Có 1.478/1.556 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 95%
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥50%	Đạt 80,44%	Có 12,8 tấn/15,9 tấn chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái chế, xử lý đúng quy định, đạt tỷ lệ 80,4%.
18	<b>Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật</b>	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Có 21/21 cán bộ, công chức trình độ đạt chuẩn về trình độ, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ.
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	100%	UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị xã hội được xếp loại

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
					hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
		<p>18.4. Tiếp cận pháp luật theo quy định:</p> <p><i>a. Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn.</i></p> <p><i>b. Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật</i></p> <p><i>c. Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý</i></p>		Đạt	Xã ban hành các văn bản theo đúng thẩm quyền và bảo đảm thi hành Hiến pháp và Pháp luật trên địa bàn; Thành lập các mô hình phổ biến giáo dục pháp luật. Các tổ hòa giải cơ sở hoạt động hiệu quả và được bố trí kinh phí hoạt động. Xã Được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 công nhận xã, thị xã đạt tiếp cận pháp luật của UBND huyện Vĩnh Linh.
		<p>18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội</p>		Đạt	Xã Hiền Thành có 01 cán bộ nữ được quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã <sup>3</sup> . Có 34,5% phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực. Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn. 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhận sự trợ

<sup>3</sup> Đ/c Nguyễn Thị Mơ – Chủ tịch UBMTTQVN xã được quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã

T T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
					giúp của Nhà nước và các cá nhân, tổ chức. Bên cạnh đó, xã đã xây dựng được 10 địa chỉ tin cậy tại cộng đồng và 01 nhà tạm lánh đảm bảo việc hỗ trợ tư vấn, nơi tạm lánh cho các nạn nhân bạo lực gia đình.
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn		Đạt	Đạt
	<b>Quốc phòng và An ninh</b>	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng		Đạt	Đạt
19		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả		Đạt	Đạt

**BIỂU 02. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ XÃ NTM NÂNG CAO CỦA  
XÃ HIỀN THÀNH, HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/ 2024 của UBND huyện Vĩnh Linh)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch		Đạt	Quy hoạch chung xây dựng xã Hiền Thành đến năm 2035 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh và được công bố công khai đúng thời hạn	Quy hoạch chung xây dựng xã Hiền Thành đến năm 2035 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh và được công bố công khai đúng thời hạn
		1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch		Đạt	Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh	Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh
		1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên		Đạt	Ngày 02/7/2024, UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành Quyết định số 2384/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm xã Hiền Thành.	Ngày 02/7/2024, UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành Quyết định số 2384/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm xã Hiền Thành.  Dự kiến tháng 01/2025, sẽ hoàn thành phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm xã Hiền Thành.
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định		≥ 70%	Có 75% đường xã được bảo trì hàng năm.	Có 75% đường xã được bảo trì hàng năm. Và 95% tuyến đường xã đều có các hạng mục cần thiết theo quy định; đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản,	Được cứng hóa và bảo trì hàng năm	100%	49,64km/49,64km. Đạt 100%	49,64km/49,64km. Đạt 100%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
		áp và đường liên thôn, bản	Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiều sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	≥ 85%	Đạt 87%	Đạt 87%
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp		≥ 90%	Có 23,14km/23,14km đường ngõ xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ 100%.	Có 23,14km/23,14km đường ngõ xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ 100%.
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa		≥ 80%	83%	Có 17,72km/21,3km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đạt tỷ lệ 83%.
3	<b>Thủy lợi và phòng, chống thiên tai</b>	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động		≥ 90%	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động là 428,92ha/466,3ha đạt tỷ lệ 92% và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ 100%.	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động là 428,92ha/466,3ha đạt tỷ lệ 92% và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ 100%.
		3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả		≥ 1	01	Xã có 01 tổ chức thủy lợi (Tổ Thủy lợi HTX sản xuất dịch vụ nông nghiệp Liêm Công Đông) hoạt động có hiệu quả
		3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước		Đạt	cây Lúa: 100% diện tích (316,3ha) đều được áp dụng phương thức canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước. các hộ trồng tiêu đã đầu tư các hệ thống tưới tiết kiệm cho 92,62ha/235,3ha đạt tỷ lệ 39% (đối với diện tích cây Hồ tiêu lâu năm không sử dụng hệ thống tưới).	cây Lúa: 100% diện tích (316,3ha) đều được áp dụng phương thức canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước. các hộ trồng tiêu đã đầu tư các hệ thống tưới tiết kiệm cho 92,62ha/235,3ha đạt tỷ lệ 39% (đối với diện tích cây Hồ tiêu lâu năm không sử dụng hệ thống tưới).

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
		3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	100%	100%	100%
		3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Đạt	Đạt	Đạt
		3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá	Tốt	Tốt
4	<b>Điện</b>	Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	≥99%	1.556/1.556 hộ đạt 100%	1.556/1.556 hộ đạt 100%
5	<b>Giáo dục</b>	5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	100%	03/03 trường đều đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt tỷ lệ 100%; Trong đó, Trường Mầm non đã được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2	Xã Hiền Thành có 03 trường học các cấp bao gồm trường mầm non, trường tiểu học, trường THCS. 03/03 trường đều đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt tỷ lệ 100%; Trong đó, Trường Mầm non đã được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị.
		5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 3
		5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ 2	Mức độ 2	Mức độ 2
		5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại	Khá	Tốt	Tốt
		5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	Đạt	Đạt.	Trường mầm non có sân chơi phục vụ rèn luyện thể chất cho trẻ;



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
					Trường tiểu học có Câu lạc bộ cầu lông; Trường THCS có Câu lạc bộ Bóng chuyền. 100% trường học có kế hoạch và triển khai chương trình rèn luyện kỹ năng bơi và phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh hàng năm.
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Đạt	Có 04/04 di tích lịch sử, văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Có 04/04 di tích lịch sử, văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	100%	10 thôn/10 thôn được công nhận thôn văn hoá, đạt tỷ lệ 100%	10 thôn/10 thôn được công nhận thôn văn hoá, đạt tỷ lệ 100%
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Chợ Á Thành	Xã có 01 chợ Á Thành là nơi trao đổi hàng hóa và đảm bảo các hoạt động buôn bán cho Nhân dân
8	Thông tin và truyền thông	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân	Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	≥80%	83%	Xã Hiền Thành có 2.308 người trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/ tổng số 2.780 người trong độ tuổi lao động, đạt tỷ lệ 83%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
		8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội	Đạt	Đạt	Tại UBND xã được trang bị 25 máy tính, 100% cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính và được kết nối mạng. Các văn bản do UBND xã ban hành được ký số và trao đổi liên thông qua hệ thống quản lý văn bản điều hành. Trong năm 2024, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 66,3% (tương đương với 757 hồ sơ / tổng số 1.142 hồ sơ).
		8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...)	Đạt	Đạt	Xã có mạng wifi miễn phí ở một số điểm công cộng như: Bưu điện, UBND xã, Trạm y tế xã, các trường học, trung tâm học tập cộng đồng các thôn,...
9	Nhà ở	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	85%	89%.	Số lượng nhà kiên cố là 1.384/1.556 nhà, đạt tỷ lệ 89%.
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người ( <i>triệu đồng/ người</i> )	Năm 2024 $\geq$ 55 trđ/người	56,5 triệu đồng/người/năm	56,5 triệu đồng/người/năm
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	Dưới 4%	1,36%.	1,36%.
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq$ 80%	85,29%	2.371 người/2.780 tổng số lao động chiếm tỷ lệ 85,29%
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq$ 30%	Đạt	1.379 người/2.780 tổng số lao động đạt 49,6%.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
13	<b>Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</b>	13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định	≥1	Đạt	Có Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Vĩnh Hiền hoạt động hiệu quả, được thành lập và chuyển đổi hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương (Sản phẩm Lúa).
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn	≥1	Có 02 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao: Miến ngũ sắc Loạn Hào, Miến gạo lứt Huyết Rồng của cơ sở sản xuất Loạn Hào	Có 02 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao: Miến ngũ sắc Loạn Hào, Miến gạo lứt Huyết Rồng của cơ sở sản xuất Loạn Hào
		13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm	≥1	+ Đối với mô hình liên kết chuỗi giá trị gắn với bảo đảm an toàn thực phẩm: mô hình chăn nuôi gà của hộ bà Lê Thị Liệu - thôn Tân An với quy mô 9.000 con gà thịt/lúa. + Mô hình áp dụng cơ giới hóa: mô hình trồng Lúa được áp dụng cơ giới hoá các khâu như làm đất, chế độ tưới nước, thu hoạch trong quá trình tổ chức sản xuất	+ Đối với mô hình liên kết chuỗi giá trị gắn với bảo đảm an toàn thực phẩm: mô hình chăn nuôi gà của hộ bà Lê Thị Liệu - thôn Tân An với quy mô 9.000 con gà thịt/lúa. + Mô hình áp dụng cơ giới hóa: mô hình trồng Lúa được áp dụng cơ giới hoá các khâu như làm đất, chế độ tưới nước, thu hoạch trong quá trình tổ chức sản xuất
		13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã	≥1	Sản phẩm Miến ngũ sắc Loạn Hào của cơ sở sản xuất Loạn Hào đã có tem truy xuất nguồn gốc.	Sản phẩm Miến ngũ sắc Loạn Hào của cơ sở sản xuất Loạn Hào đã có tem truy xuất nguồn gốc.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	$\geq 10\%$	20%	Sản phẩm chủ lực của xã như Miến ngũ sắc, Miến gạo lứt huyết rồng, hồ tiêu,... được bán qua các kênh thương mại điện tử, qua các trang mạng Facebook, Zalo...(đạt 20%).
		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng	Đạt	Vùng trồng cây Hồ tiêu đã được cấp mã vùng	Sản phẩm Hồ tiêu đã được Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh cấp mã vùng trồng tại Giấy xác nhận số 710/GXN-TTBVTV ngày 25/6/2024 với diện tích 3,6977ha.
		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)	$\geq 1$	Mô hình Miến Loan Hào	Mô hình Miến Loan Hào
14	Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 95\%$	5.355/5.615 người, đạt 95,36%.	5.355/5.615 người, đạt 95,36%.
		14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử	Đạt	Đạt	Đạt
		14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa	Đạt	Đạt	Đạt
		14.4. Xã triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Đạt	Đạt
15	Hành chính công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính	Đạt	Đạt	Đạt
		15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
16	Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển về hòa giải ở cơ sở	Đạt	Xã Hiền Thành có một số mô hình về phổ biến, giáo dục pháp luật như: “Câu lạc bộ thanh niên phòng chống tội phạm ma túy”, “Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em”, “Thanh niên nói không với ma túy” và có 10 tổ hoà giải cơ sở hoạt động có hiệu quả và được hỗ trợ kinh phí hoạt động.	Xã Hiền Thành có một số mô hình về phổ biến, giáo dục pháp luật như: “Câu lạc bộ thanh niên phòng chống tội phạm ma túy”, “Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em”, “Thanh niên nói không với ma túy” và có 10 tổ hoà giải cơ sở hoạt động có hiệu quả và được hỗ trợ kinh phí hoạt động.
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành	$\geq 90\%$	100%	Năm 2024, trên địa bàn xã Hiền Thành phát sinh 02 vụ hòa giải và đã thực hiện hòa giải thành 02/02 vụ đạt tỷ lệ 100%.
		16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	$\geq 90\%$	Năm 2024, xã Hiền Thành không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý, tương đương tỷ lệ 100%	Năm 2024, xã Hiền Thành không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý, tương đương tỷ lệ 100%
17	Môi trường	17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường	Đạt	Trên địa bàn xã không có khu kinh doanh, dịch vụ; Khu chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm); Khu nuôi trồng thủy sản.	Trên địa bàn xã không có khu kinh doanh, dịch vụ; Khu chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm); Khu nuôi trồng thủy sản.
		17.2. Tỷ lệ cơ sở SXKD, NTTS, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	Trên địa bàn xã không có làng nghề và có 06 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường. Các cơ sở này đều đã lập hồ sơ môi trường đảm bảo theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.	Trên địa bàn xã không có làng nghề và có 06 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường. Các cơ sở này đều đã lập hồ sơ môi trường đảm bảo theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.
		17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 85\%$	96%	Xã Hiền Thành có 1.556 hộ /1.556 hộ tham gia mạng lưới thu gom CRT sinh hoạt, đạt tỷ lệ

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
					100%. Tổng lượng CTR không nguy hại phát sinh trên địa bàn là 34,586 tấn, trong đó, có 33,203 tấn CTR không nguy hại được thu gom, xử lý, chiếm tỷ lệ 96%.
		17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	$\geq 40\%$	40,03%	Có 623 hộ/1.556 hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, đạt 40,03%
		17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 50\%$	Có 1.478/1.556 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 95%.	Có 1.478/1.556 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 95%.
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%
		17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	$\geq 80\%$	Khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái sử dụng là 2.364,47 tấn/ tổng số 2.364,47 tấn, đạt tỷ lệ 100%. Có 850 cơ sở chăn nuôi/ tổng số 997 cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp, đạt tỷ lệ 85,3%.	Khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái sử dụng là 2.364,47 tấn/ tổng số 2.364,47 tấn, đạt tỷ lệ 100%. Có 850 cơ sở chăn nuôi/ tổng số 997 cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp, đạt tỷ lệ 85,3%.
		17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 85\%$	850/997 cơ sở chăn nuôi, đạt 85,2%	850/997 cơ sở chăn nuôi, đạt 85,26%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
		17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch	Đạt	Xã có 2 nghĩa trang được xây dựng nâng cấp theo quy hoạch đạt theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng của Bộ Xây dựng và 10 nghĩa trang nhân dân được quy hoạch phù hợp với phong tục tập quán của địa phương. UBND xã ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa trang.	Xã có 2 nghĩa trang được xây dựng nâng cấp theo quy hoạch đạt theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng của Bộ Xây dựng và 10 nghĩa trang nhân dân được quy hoạch phù hợp với phong tục tập quán của địa phương. UBND xã ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa trang.
		17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (chỉ xem xét, đánh giá đối với những địa phương có sử dụng hình thức hỏa táng)	$\geq 5\%$	Trên địa bàn xã không sử dụng hình thức hỏa táng.	Trên địa bàn xã không sử dụng hình thức hỏa táng.
		17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 4\text{m}^2/\text{n người}$	5,53m <sup>2</sup> /người	5,53m <sup>2</sup> /người
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 75\%$	Đạt 96,0%	Có 1.556 hộ /1.556 hộ tham gia mạng lưới thu gom CRT sinh hoạt, đạt tỷ lệ 100%.  Tổng lượng CTR không nguy hại phát sinh trên địa bàn là 34,586 tấn, trong đó, có 33,203 tấn CTR không nguy hại được thu gom, xử lý, chiếm tỷ lệ 96%.
18	<b>Chất lượng môi trường sống</b>	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 55\%$	+ Hiện nay, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung của xã Hiền Thành đạt tỷ lệ 11,2%. Theo kế hoạch, sẽ thực hiện đầu nối với mạng	+ Hiện nay, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung của xã Hiền Thành đạt tỷ lệ 11,2%. Theo kế hoạch, sẽ thực hiện đầu nối với mạng
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	$\geq 60$ lít		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
				lưới cấp nước của hệ thống nước sạch Cửa Tùng (thuộc Cổ phần nước sạch Quảng Trị): hệ thống cấp nước này sẽ cấp nước cho 747 hộ thuộc 5 thôn, gồm có thôn Liêm Công Tây, Tân Trại Thượng, Phúc Đức, Hòa Bình, Liêm Công Phường. Thời gian hoàn thành tháng 9/2025. Như vậy dự kiến đến năm 2025, xã Hiền Thành sẽ có 921 hộ/1.556 hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 59,2% với định mức cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người 65 lít/ngày-đêm.	lưới cấp nước của hệ thống nước sạch Cửa Tùng (thuộc Cổ phần nước sạch Quảng Trị): hệ thống cấp nước này sẽ cấp nước cho 747 hộ thuộc 5 thôn, gồm có thôn Liêm Công Tây, Tân Trại Thượng, Phúc Đức, Hòa Bình, Liêm Công Phường. Thời gian hoàn thành tháng 9/2025. Như vậy dự kiến đến năm 2025, xã Hiền Thành sẽ có 921 hộ/1.556 hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 59,2% với định mức cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người 65 lít/ngày-đêm.
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥30%	33,3%	1 công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững/ tổng số 3 công trình, đạt tỷ lệ 33,3%
		18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm	100%	Có 192/tổng số 192 chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%.	Có 192/tổng số 192 chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%.
		18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã	Không	Không	Trong những năm qua, trên địa bàn xã không ghi nhận trường hợp nào về sự cố an toàn thực phẩm.



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
		18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm	100%	Không có	Trên địa bàn xã Hiền Thành không có cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản.
		18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch	≥95%	≥95%	Nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 99,35%, nhà tắm hợp vệ sinh đạt 98,96%, thiết bị chứa nước hợp vệ sinh 100%.
		18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường	100%	Trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt	Trên địa bàn xã Hiền Thành không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Chất rắn sinh hoạt trên địa bàn được Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện thu gom, vận chuyển đến bãi rác trung tâm huyện để xử lý theo quy định.
19	<b>Quốc phòng và An ninh</b>	19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân	Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt